

MỘT SỐ NỘI DUNG, PHÁT HIỆN TRỌNG YẾU
Cuộc kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách
địa phương năm 2025 của tỉnh Lạng Sơn

A. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHỦ YẾU

I. XÁC NHẬN VỀ TÍNH TRUNG THỰC, HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO THU,
CHI NSDP

1. Kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP năm 2025

Đến thời điểm kết thúc kiểm toán, Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh Lạng Sơn báo cáo tại văn bản số 238/BC-UBND ngày 30/4/2026.

Kết quả tổng hợp số liệu quyết toán NSDP năm 2025 (triệu đồng⁹⁵):

Chỉ tiêu	Số báo cáo ⁹⁶	Số kiểm toán	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3-2</i>
PHẦN THU			
Tổng số thu	29.953.642	29.953.642	
Tổng số thu cân đối ngân sách	29.947.167	29.947.167	
Vay ngân sách cấp tỉnh	6.475	6.475	
PHẦN CHI			
Tổng số chi	29.814.719	29.814.719	
Tổng số chi cân đối ngân sách	29.804.294	29.804.294	
Chi trả nợ gốc	10.425	10.425	
Kết dư ngân sách năm quyết toán	142.873	142.873	

II. KẾT LUẬN VỀ VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

1. Đánh giá chung

Năm 2025 UBND tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo triển khai thực hiện⁹⁷ các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; chỉ đạo các đơn vị quản lý tổng hợp thu, chi ngân sách và các đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý, điều hành ngân sách theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành⁹⁸:

1.1. Dự toán thu nội địa được cơ quan Thuế lập là 2.476.000trđ, bằng 96,7% ước thực hiện (ƯTH) năm 2024; công tác lập, giao dự toán thu NSNN được thực hiện theo trình tự, thủ tục, hướng dẫn xây dựng dự toán năm 2025 và bao quát

⁹⁵ Số liệu được đánh giá tại BCKT này được làm tròn đến triệu đồng.

⁹⁶ Đã loại trừ thu - chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách và thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên trong NSDP năm 2025 của tỉnh Lạng Sơn.

⁹⁷ Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 25/2/2025 của UBND tỉnh thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 20/3/2025 về thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025, Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh xử lý, giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát; Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 28/2/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo, cơ chế điều hành và danh mục các dự án trọng điểm năm 2025; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 12/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công và vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh triển khai giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh...

⁹⁸ Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2025.

nguồn thu phát sinh trên địa bàn. HĐND tỉnh Lạng Sơn quyết định dự toán tại Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 và UBND tỉnh Lạng Sơn giao tại Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/12/2024 với dự toán thu nội địa là 3.487.800trđ tăng 31,6% so với dự toán thu nội địa được Thủ tướng giao (2.650.000trđ) chủ yếu đến từ việc giao tăng dự toán thu đối với tiền sử dụng đất, địa phương giao thu tiền sử dụng đất 1.370.800trđ tăng 837.800trđ so với dự toán Thủ tướng giao (533.000trđ), do nguyên nhân⁹⁹: Địa phương rà soát, dự kiến thu tiền sử dụng đất tăng lên so với khi lập dự toán trình trung ương (cấp tỉnh dự kiến thu 1.059.000trđ¹⁰⁰; cấp huyện dự kiến thu 311.800trđ theo kết quả rà soát làm việc giữa Cục Thuế tỉnh và các huyện, thành phố).

1.2. Công tác quản lý, điều hành thu NSNN theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Công tác đăng ký mã số thuế (MST), quản lý thông tin người nộp thuế (NNT), quản lý kê khai thuế; thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thu liên quan đến khoáng sản, thu phí, lệ phí; công tác kiểm tra thuế, miễn giảm thuế, hoàn thuế, quản lý nợ thuế thực hiện theo quy trình quản lý thuế của Tổng cục Thuế. Thuế tỉnh Lạng Sơn đã tổng hợp thông tin, dữ liệu, thực hiện rà soát, quản lý thuế với tổ chức doanh nghiệp và cá nhân, hộ kinh doanh có doanh thu từ hoạt động thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số; hoạt động chuyển nhượng bất động sản với doanh thu tăng thêm sau rà soát 232,2 tỷ đồng; tổng số truy thu, chậm nộp, xử phạt đã thu nộp NSNN đạt 4,9 tỷ đồng¹⁰¹.

1.3. Dự toán chi thường xuyên 12.639.016trđ, bằng 100% dự toán do Bộ Tài chính giao. Việc lập, giao dự toán chi thường xuyên đã căn cứ hướng dẫn¹⁰², định mức chi thường xuyên NSNN của HĐND tỉnh Lạng Sơn¹⁰³.

1.4. Kế hoạch vốn (KHV) đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 23.416.498trđ¹⁰⁴; việc điều chỉnh, bổ sung theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định¹⁰⁵. KHV đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 9.621.867trđ¹⁰⁶; việc phân bổ, điều chỉnh theo trình tự, thủ tục quy

⁹⁹ Tờ trình số 250/TTr-STC ngày 13/11/2024 của Sở Tài chính gửi UBND tỉnh Lạng Sơn về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025

¹⁰⁰ Căn cứ kết quả rà soát các dự án có thu tiền sử dụng đất theo văn bản số 2864/STNMT-KHTC ngày 15/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường

¹⁰¹ Báo cáo số 1753/LSO-KTr ngày 01/12/2025, số 1973/LSO-CNTK ngày 17/12/2025 của Thuế tỉnh Lạng Sơn.

¹⁰² Thông tư số 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024, Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính

¹⁰³ Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp ở địa phương và Nghị quyết số 16/2025/NQ-HĐND ngày 25/6/2025 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

¹⁰⁴ NSTW 9.422.208trđ (Vốn trong nước: 7.856.020trđ; Vốn ODA 1.566.188trđ); CTMTQG: 3.638.613trđ, ngân sách địa phương 10.355.677trđ.

¹⁰⁵ Nghị quyết 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020; việc phân bổ, điều hòa kế hoạch vốn theo các nguyên tắc, tiêu chí về thứ tự ưu tiên, trình tự quy định tại Điều 58, 60, 62 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Điều 51, 52, 54, 55 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

¹⁰⁶ Vốn các năm trước kéo dài sang 1.092.180trđ, vốn kế hoạch năm quyết toán 8.529.687trđ.

định.¹⁰⁷ Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đến hết ngày 31/01/2026 là 6.484.446trđ¹⁰⁸, đạt 77,0% kế hoạch vốn giao; KHV các năm trước kéo dài sang năm 2025 giải ngân 760.032trđ¹⁰⁹, đạt 71,7% KHV. Nguyên nhân chính giải ngân thấp do dự án trọng điểm còn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng;¹¹⁰ các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư từ nguồn sử dụng đất chậm giải ngân do hụt thu tiền sử dụng đất (hụt thu 665.873trđ). Trong năm địa phương phân bổ 829.319trđ tiền sử dụng đất chi ĐTXD cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đối ứng các CTMTQG, cấp vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất, cấp vốn uỷ thác cho vay qua ngân hàng chính sách xã hội; phân bổ 16.000trđ nguồn thu tiền xổ số kiến thiết cho 03 dự án ĐTXD lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Đến ngày 31/12/2025, tỉnh Lạng Sơn không có nợ đọng XDCB¹¹¹ do đã rà soát nguồn vốn đầu tư công để bố trí vốn thanh toán cho dự án theo quyết định phê duyệt quyết toán, khối lượng hoàn thành đảm bảo không phát sinh nợ đọng XDCB¹¹².

1.5. Năm 2025, UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 04 dự án, tổng mức đầu tư 738.989trđ¹¹³; phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 132 gói thầu thuộc 18 dự án đầu tư công cấp tỉnh quản lý, với tổng giá trị các gói thầu được phê duyệt là 730.657trđ. Chọn mẫu hồ sơ thẩm định chủ trương đầu tư¹¹⁴ cho thấy đã thực hiện theo trình tự quy định¹¹⁵; chọn mẫu 05 hồ sơ kiểm tra về trình tự, thủ tục thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu¹¹⁶ cho thấy việc thực hiện theo quy định¹¹⁷; Chọn mẫu 05 hồ sơ thẩm tra, phê duyệt quyết toán hoàn thành do Sở Tài chính thẩm tra, trình phê duyệt quyết toán¹¹⁸ cho thấy việc thẩm tra quyết toán dự án hoàn

¹⁰⁷ Điều 54, 56, 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

¹⁰⁸ Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 07/4/2026 về đánh giá kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Lạng Sơn: thanh toán khối lượng hoàn thành 4.877.382trđ; vốn tạm ứng 1.607.064trđ.

¹⁰⁹ Thanh toán khối lượng hoàn thành 396.596trđ; vốn tạm ứng 363.436trđ.

¹¹⁰ Báo cáo số 238/BC-UBND ngày 30/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn: Dự án đường Lý Thái Tổ và Khu dân cư, tái định cư thành phố Lạng Sơn; Dự án khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn, các dự án Đề án thí điểm cửa khẩu thông minh.

¹¹¹ Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

¹¹² Báo cáo số 814/BC-UBND ngày 05/12/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn: bố trí 8.916trđ của 06 dự án đầu tư công cấp tỉnh (trước sắp xếp) và 121.796trđ của 102 dự án từ cấp huyện chuyển về để thanh toán dứt điểm nợ XDCB.

¹¹³ Ngân sách Trung ương 658.502trđ; ngân sách tỉnh 80.487trđ.

¹¹⁴ Nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình; Mở rộng đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá khu vực mốc 1088/2-1089 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị; Đầu tư xây dựng Nhà làm việc liên ngành cho các lực lượng chức năng tại đường chuyên dụng vận chuyển hàng hoá mốc 1088/2-1089; Công viên bờ sông Kỳ Cùng (đoạn từ Khách sạn Đông Kinh đến Đền Kỳ Cùng), phường Đông Kinh và bãi đỗ xe công cộng tại phường Lương Văn Tri.

¹¹⁵ Điều 18, 19, 27, 28 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

¹¹⁶ (1) Dự án Trường Phổ thông dân tộc nội trú THCS và THPT huyện Văn Lãng; (2) Dự án Khôi phục tượng nghệ thuật tại Vườn hoa 17/10, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; (3) Dự án Cải tạo sửa chữa các toà nhà công vụ cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị; (4) Dự án Trường Cao đẳng nghề Lạng Sơn; (5) Dự án Nâng cấp, mở rộng Trường THPT Cao Lộc.

¹¹⁷ Điều 39, 40 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ; Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính.

¹¹⁸ Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Bình Gia; Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa bàn huyện Bắc Sơn; Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo Trạm y tế tuyến xã trên địa

thành đảm bảo hồ sơ pháp lý, trình tự, thủ tục theo quy định¹¹⁹; Chọn mẫu 05 hồ sơ¹²⁰ dự án được phân bổ KHV đầu tư công năm 2025 cho thấy công tác phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư XDCB theo trình tự, thủ tục quy định tại điều 54, 56, 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

1.6. Công tác quản lý điều hành chi ngân sách đã căn cứ theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13, hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2025 và các hướng dẫn liên quan¹²¹: (i) Phân bổ 98.643trđ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh cho các nhiệm vụ chi tại điểm a khoản 2¹²², điểm b khoản 3¹²³ Điều 10 Luật ngân sách nhà nước 2015; (ii) Địa phương đã bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ kinh phí tiết kiệm chi NSNN hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tình giãn biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp năm 2025, số tiền 182.580trđ; nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển năm 2026 là 894.384trđ. Địa phương quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định; (iii) Việc trích lập, quản lý Quỹ dự trữ tài chính được UBND tỉnh trình HĐND phê chuẩn để triển khai thực hiện trong niên độ ngân sách; (iv) phân bổ 16.700trđ nguồn kinh phí tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ để hỗ trợ nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; (v) nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi: Năm 2025, trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn không phát sinh ký kết hiệp định vay ODA hoặc vốn vay ưu đãi mới; có 01 dự án chuyển tiếp sang năm 2025 thực hiện (Dự án “Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn” sử dụng vốn vay ngân hàng phát triển Châu Á ADB, thời gian thực hiện 2018 – 2026. Đến hết năm 2025 hoàn thành công trình thuộc Hợp phần 1, Hợp phần 2, đang triển khai thực hiện Hợp phần 3¹²⁴; (vi) nguồn vốn viện trợ không hoàn lại: theo báo cáo¹²⁵, trên địa bàn tỉnh có 01 dự án đang triển khai thực hiện (Dự án “Hỗ trợ kỹ thuật xây dựng Khu hợp tác thương mại, du lịch Tân Thanh (Việt Nam) - Pò Chài (Trung Quốc)” sử

bản huyện Văn Quan; Cải tạo, sửa chữa Trường THPT Hữu Lũng; Sửa chữa Trường PTDTBT TH và THCS Tân Hòa, huyện Bình Gia.

¹¹⁹ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021; Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021; Thông tư 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán.

¹²⁰ Đường liên xã Hồng Phong - Quang Trung (Nà Nát - Pắc Giã) huyện Bình Gia; Xây dựng mở mới tuyến liên xã từ trung tâm thị trấn Chi Lăng vào xã Y Tịch, huyện Chi Lăng; Đường nội thị trấn Bình Gia; Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng; Công viên bờ sông Kỳ Cùng (Đoạn từ cầu Đông Kinh đến khách sạn Đông Kinh).

¹²¹ Luật NSNN số 83/2015/QH13, Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính.

¹²² Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán.

¹²³ Ủy ban nhân dân các cấp quyết định sử dụng dự phòng ngân sách cấp mình, định kỳ báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

¹²⁴ Tổng kế hoạch vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương giao cho dự án 291.290trđ, trong đó vốn nước ngoài: 254.226trđ¹²⁴, gồm: Vốn nước ngoài nguồn NSTW: 228.803trđ¹²⁴; vốn vay lại: 25.423trđ; vốn đối ứng là 37.064trđ (bao gồm 5.028trđ vốn đối ứng năm 2024 kéo dài và 32.036trđ vốn đối ứng năm 2025).

¹²⁵ Báo cáo số 68/BC-UBND ngày 04/02/2026; số 125/BC-UBND ngày 07/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

dụng Quỹ đặc biệt Hợp tác Mê Công - Lan Thương viện trợ không hoàn lại. Hiện nay đang thực hiện quy trình lập, thẩm định hồ sơ Đề án, xây dựng phương án quy hoạch, thiết kế concept kiến trúc không gian, dự kiến hoàn thành quý II năm 2026 (Số vốn đã giải ngân: 5.701trđ); (vii) Khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, địa phương đã thực hiện xử lý các khoản kinh phí theo Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính.

1.7. Chi chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026 số tiền 8.254.868trđ, trong đó chuyển tại thời điểm kết thúc kiểm toán là 7.666.319trđ¹²⁶, sau khi kết thúc kiểm toán địa phương tiếp tục chi chuyển nguồn 588.549trđ¹²⁷, chi chuyển nguồn cấp tỉnh về nội dung, thủ tục thực hiện theo quy định¹²⁸. Nguyên nhân chi chuyển nguồn lớn chủ yếu do chuyển nguồn nguồn CCTL, chuyển nguồn tạm ứng hợp đồng chi đầu tư; chuyển nguồn dự toán giao sau ngày 30/9.

1.8. Dư nợ chính quyền địa phương đầu năm 2025 là 80.526trđ; vay trong kỳ 6.475trđ; trả nợ gốc 10.425trđ (*từ nguồn ngân sách địa phương*); dư nợ gốc cuối kỳ 77.815trđ; bảo đảm trong hạn mức dư nợ vay của ngân sách địa phương quy định tại điểm c khoản 6 Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 của Quốc Hội.

1.9. Tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 là 896.329trđ, đã trích 70% để tạo nguồn CCTL 627.430trđ; có phương án sử dụng (228.310trđ) làm cơ sở chuyển nguồn sang năm 2026¹²⁹ theo quy định¹³⁰; số tăng thu còn lại 40.589trđ địa phương đang tiếp tục rà soát trình cấp có thẩm quyền phương án sử dụng.

1.10. Địa phương phân bổ 1.633.846trđ (NSTW 761.247,8trđ; NSDP 872.598trđ) thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ chính sách cho 1.648 đối tượng. Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính, qua chọn mẫu quyết định phân bổ¹³¹ cho thấy, địa phương đã phân bổ kinh phí theo đối tượng đã được phê

¹²⁶ Cấp tỉnh 6.356.744trđ, cấp xã 1.309.575trđ. Đối với chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh 6.356.744trđ gồm: Các khoản chuyển nguồn theo khoản 3 Điều 66 Luật NSNN năm 2025 là 1.934.919trđ; Khoản chuyển nguồn theo khoản 4 Điều 66 Luật NSNN năm 2025 là 536.867trđ; Chi đầu tư phát triển thực hiện được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân theo Luật đầu tư công 3.884.958trđ. Không có nội dung chuyển nguồn theo tại khoản 3 Điều 2 Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13/11/2025 của Quốc hội.

¹²⁷Ngân sách cấp tỉnh 588.544trđ, ngân sách cấp xã 5trđ. KTNN tổng hợp theo số chi chuyển nguồn sau khi kết thúc hoạt động kiểm toán tại địa phương Báo cáo của UBND tỉnh tại: Công văn số 1449/UBND-KTTH ngày 12/6/2026 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương và Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Lạng Sơn và Công văn số 1557/UBND-KTTH ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh về việc bổ sung ý kiến và tài liệu liên quan đến dự thảo Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương và Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Lạng Sơn.

¹²⁸ Khoản 3 Điều 66 Luật NSNN năm 2025; khoản 4 Điều 66 Luật NSNN năm 2025; điểm c khoản 3 Điều 30 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026; khoản 1 Điều 72 Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 33 Điều 7 của Luật số 90/2025/QH15; Theo mục 7 Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội; Mục 7 Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

¹²⁹ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 01/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn, công văn số 997/UBND-KTTK ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh về việc chuyển nguồn năm 2025 chuyển sang năm 2026 (đợt 1).

¹³⁰ Khoản 2 Điều 61 Luật NSNN số 89/2025/QH15

¹³¹ Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 30/4/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc giao bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh và các huyện, thành phố kinh phí thực hiện chính sách, chế

duyet¹³²; kinh phí đã chi trả được tổng hợp, báo cáo nguồn sử dụng theo quy định¹³³.

1.11. UBND tỉnh đã ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí¹³⁴, đã tập trung vào một số lĩnh vực như quản lý, sử dụng NSNN, quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

1.12. Theo báo cáo, toàn tỉnh có 703 đơn vị sự nghiệp công lập, đã giao tự chủ 703/703 đơn vị (04 đơn vị nhóm 1; 20 đơn vị nhóm 2; 28 đơn vị nhóm 3; 651 đơn vị nhóm 4). Tổng nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh năm 2025 là 8.373.454trđ (kinh phí thực hiện tự chủ tài chính 6.695.734trđ¹³⁵; kinh phí ngân sách nhà nước cấp chi nhiệm vụ thường xuyên không giao tự chủ: 1.677.720trđ); việc lập, giao dự toán, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, trách nhiệm thực hiện của địa phương được thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

1.13. Theo báo cáo việc quản lý, sắp xếp tài sản công, UBND tỉnh Lạng Sơn đã phê duyệt Phương án¹³⁶bố trí, sắp xếp, xử lý tài sản công khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính¹³⁷; chỉ đạo¹³⁸ rà soát tổng thể các nội dung điều chỉnh phương án bố trí, sắp xếp,

độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ với số tiền 124.340trđ; Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 30/4/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc bổ sung dự toán chi NSNN năm 2025 cho Hội Chữ thập đỏ kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ với số tiền 1.910trđ.

¹³² Quyết định số 2146/QĐ/TU ngày 27/02/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, người lao động nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Quyết định số 2234-QĐ/TU ngày 26/4/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đợt 01/3/2025); Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng do sắp xếp tổ chức bộ máy; Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người làm việc tại Hội Chữ thập đỏ tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

¹³³ Mẫu biểu số 60 và 61 theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

¹³⁴ Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 25/01/2025 về Chương trình thực hành tiết kiệm (THTK), chống lãng phí (CLP) của tỉnh Lạng Sơn năm 2025; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 13/02/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực năm 2025; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2025; Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 25/04/2025 THTK,CLP lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch năm 2025; Văn bản số 684/UBND-NC ngày 19/4/2025 về việc triển khai thực hiện Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

¹³⁵ Bao gồm: nguồn ngân sách nhà nước giao thực hiện tự chủ 5.206.314trđ; nguồn thu phí, lệ phí: 114.991trđ; nguồn thu từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ khác, thu hoạt động khác 1.024.631trđ; Thu từ ngân sách nhà nước cấp bù học phí để thực hiện chính sách miễn giảm học phí: 212.72trđ; nguồn khác: 137.074trđ.

¹³⁶ Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt phương án bố trí, sắp

xử lý tài sản công khi sắp xếp đơn vị hành chính theo kết luận của Thanh tra nhà nước tỉnh Lạng Sơn¹³⁹.

1.14. Sở Tài chính đã thực hiện kiểm tra quyết toán 69/69 đơn vị dự toán cấp tỉnh; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 theo trình tự quy định¹⁴⁰; cơ quan KBNN đã thực hiện đối chiếu số liệu với các đơn vị sử dụng ngân sách, các xã, cơ quan thuế, cơ quan tài chính theo quy định¹⁴¹. Báo cáo quyết toán NSDP năm 2025 của tỉnh Lạng Sơn đã được UBND tỉnh ký ngày 30/4/2026 (HĐND chưa phê chuẩn).

1.15. Kết quả kiểm toán tại 16 đơn vị cấp xã cho thấy các đơn vị đã phân bổ, giao điều chỉnh và bổ sung dự toán chi thường xuyên (gồm cả bổ sung có mục tiêu) theo quy định¹⁴²; xử lý kết dư theo quy định¹⁴³, tiếp nhận và theo dõi các nguồn kinh phí được nhận bàn giao khi tổ chức lại chính quyền địa phương 02 cấp; chi chuyển nguồn thực hiện theo quy định¹⁴⁴; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách cấp xã, trình HĐND xã phê chuẩn theo quy định¹⁴⁵.

1.16. Kiểm toán chi tiết 19 dự án tại 06 chủ đầu tư, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp đến thời điểm kiểm toán, cho thấy quá trình quản lý, thực hiện dự án (trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án; thiết kế - dự toán; tổ chức lựa chọn nhà thầu; công tác quản lý chất lượng, tiến độ; quản lý thực hiện hợp đồng; nghiệm thu và quyết toán) theo Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 16/3/2019, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 Luật Đấu thầu, Luật số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 Luật Đấu thầu và các quy định khác có liên quan.

2. Một số hạn chế, tồn tại chủ yếu

2.1. Công tác lập, giao dự toán ngân sách nhà nước

- Công tác ước thực hiện dự toán thu NSNN năm 2024 và xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025¹⁴⁶ chưa sát khả năng thu và chưa phù hợp với tốc độ tăng

xếp, xử lý tài sản công khi sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

¹³⁷ Công văn số 2454/BTC-QLCS ngày 28/02/2025, Công văn số 4891/BTC-QLCS ngày 15/4/2025; Công văn số 6606/BTC-QLCS ngày 15/5/2025; Công văn số 8380/BTC-QLCS ngày 13/6/2025; Công văn số 8400/BTC-QLCS ngày 14/6/2025; số 15385/BTC-QLCS ngày 03/10/2025 của Bộ Tài chính.

¹³⁸ Công văn số 4732/VP-KTTH ngày 03/7/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Công văn số 1394/VP-NC ngày 27/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn.

¹³⁹ Kết luận số 105/KL-TTr ngày 12/02/2026 của Thanh tra tỉnh Lạng Sơn về Chuyên đề về phòng, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất do cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

¹⁴⁰ Khoản 6 điều 31 Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ.

¹⁴¹ Khoản 3 Điều 67 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025

¹⁴² Luật NSNN năm 2015 và Hướng dẫn số 3556/STC-QLNS ngày 12/7/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn về việc hướng dẫn phân bổ dự toán điều chỉnh năm 2025 (chi thường xuyên)

¹⁴³ Khoản 1 Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

¹⁴⁴ Khoản 3 Điều 66 Luật NSNN số 89/2025/QH15; Điều 31 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ; Công văn số 937/STC-QLNS ngày 13/02/2026 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn công tác chuyển nguồn và thực hiện quyết toán NSNN

¹⁴⁵ Điều 71 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15

¹⁴⁶ Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn (nay là Thuế tỉnh Lạng Sơn).

trường kinh tế của địa phương¹⁴⁷ {số ước thực hiện dự toán thu nội địa năm 2024 (2.560.000trđ) bằng 95,5% số thực hiện năm 2023 (2.681.978trđ) và bằng 83,3% số thực hiện năm 2024 (3.073.355trđ¹⁴⁸). Dự toán thu nội địa năm 2025 (2.476.000trđ) bằng 96,7% ước thực hiện năm 2024 (2.560.000trđ) bằng 80,6% số thực hiện năm 2024 (3.073.356trđ) và bằng 58,1% số thực hiện năm 2025 (4.264.801trđ). Trong khi tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn giai đoạn 2023-2025 dao động từ 7-8%}.

- Công tác phân bổ dự toán còn chậm: (i) UBND tỉnh phân bổ dự toán nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương chậm¹⁴⁹ so với quy định tại điểm b¹⁵⁰ khoản 2 Điều 50 Luật NSNN năm 2015. Nguyên nhân: Trung ương quyết định phân bổ cho địa phương vào cuối tháng 12¹⁵¹, các ngành chưa kịp thời hoàn thiện hồ sơ thủ tục trình phê duyệt dự án, phê duyệt dự toán kinh phí làm căn cứ phân giao cho các đơn vị thực hiện; (ii) Phường Đông Kinh¹⁵²: Hội đồng nhân dân phường Đông Kinh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ dự toán ngân sách còn chậm so với quy định; HĐND và UBND phường Đông Kinh chưa phân bổ hết dự toán được tỉnh giao theo hướng dẫn, chậm phân bổ theo quy định; việc phân bổ, giao dự toán đối với dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh của UBND phường còn một số trường hợp chậm so với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật NSNN năm 2015.

2.2. Công tác quản lý thu ngân sách tại cơ quan Thuế

2.2.1. Công tác giảm thuế

Năm 2025 Cơ quan Thuế ban hành 07 quyết định¹⁵³ giảm 30% tiền thuê đất năm 2024 chậm so với quy định tại Khoản 2, Điều 5 Nghị định số 87/2025/NĐ-CP ngày 11/4/2025 của Chính phủ.

2.2.2. Quản lý nợ thuế

¹⁴⁷ Điểm d khoản 1 Điều 18 và khoản 1 Điều 22 Thông tư 49/2024/TT-BTC ngày 16/7/2024 của Bộ Tài chính.

¹⁴⁸ Bảng chi tiết số đối chiếu với kho bạc nhà nước theo khu vực kinh tế năm 2024 ngày 04/7/2025.

¹⁴⁹ Theo Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 phân bổ Hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả do thiên tai trong năm 2025 (Quyết định số 2831/QĐ-TTg ngày 30/12/2025), chậm 66 ngày; Quyết định số 2793/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 phân bổ Kinh phí Đại hội đảng (Quyết định số 233/QĐ-TTg ngày 12/11/2025), chậm 34 ngày; Quyết định số 2694/QĐ-UBND ngày 15/12/2025 phân bổ Kinh phí hỗ trợ số hóa tài liệu lưu trữ năm 2025 (Quyết định số 2268/QĐ-TTg ngày 14/10/2025), chậm 52 ngày.

¹⁵⁰ Trường hợp được giao bổ sung dự toán, chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày được giao dự toán bổ sung, đơn vị dự toán cấp trên, Ủy ban nhân dân cấp dưới phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định.

¹⁵¹ Quyết định số 2831/QĐ-TTg ngày 30/12/2025 của Thủ tướng chính phủ.

¹⁵² (1) Dự toán được UBND tỉnh bổ sung tại Quyết định 1694/QĐ-UBND ngày 25/7/2025, ngày 05/9/2025 UBND phường Đông Kinh mới ban hành Quyết định 594/QĐ-UBND phân bổ; (2) Dự toán được UBND tỉnh bổ sung tại Quyết định 1924a/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 và Quyết định 1944a/QĐ-UBND ngày 31/8/2025, ngày 30/9/2025 UBND phường Đông Kinh mới ban hành Quyết định 760/QĐ-UBND phân bổ; (3) Dự toán được UBND tỉnh bổ sung tại Quyết định 2070/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 và Quyết định 2074/QĐ-UBND ngày 23/9/2025, ngày 15/10/2025 UBND phường Đông Kinh mới ban hành Quyết định 864/QĐ-UBND phân bổ;

¹⁵³ Các quyết định của cơ quan Thuế (nay là Thuế tỉnh Lạng Sơn): Quyết định số 326/QĐ-LSO ngày 08/8/2025 chậm 43 ngày; Quyết định số 108/QĐ-LSO ngày 15/7/2025 chậm 10 ngày; Quyết định số 5539/QĐ-CCTKV06 ngày 09/6/2025 chậm 15 ngày; Quyết định số 314/QĐ-LSO ngày 06/8/2025 chậm 73 ngày; Quyết định số 5451/QĐ-CCTKV06 ngày 06/6/2025 chậm 12 ngày; Quyết định số 305/QĐ-LSO ngày 05/8/2025 chậm 37 ngày; Quyết định số 89/QĐ-LSO ngày 15/7/2025 chậm 19 ngày.

Tổng số tiền thuế nợ có khả năng thu đến thời điểm 31/12/2025 bằng 7,8% tổng thu ngân sách nhà nước cao hơn 2,8% chỉ tiêu giao thu nợ, xử lý nợ và tiền thuế nợ năm 2025¹⁵⁴ (*trong năm, cơ quan Thuế đã lập báo cáo tổng hợp phân loại nợ thuế; đã giao chỉ tiêu thu nợ, xử lý nợ và tiền thuế nợ năm 2025 đến các phòng và các đơn vị trực thuộc; tính tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính về thuế và áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ thuế xong cũng chưa đạt được chỉ tiêu tiền thuế nợ được giao*).

2.2.3. Quản lý thu tiền sử dụng đất

Thuế cơ sở 3 tỉnh Lạng Sơn chậm ra thông báo nộp tiền sử dụng đất¹⁵⁵ đối với các trường hợp sau: Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2520905-TK0000328/TB-ĐT ngày 16/4/2025 (*chậm 10 ngày làm việc so với thời hạn phải ra thông báo*)¹⁵⁶; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2520905-TK0000794/TB-TCS3 ngày 30/7/2025 (*chậm 17 ngày làm việc so với thời hạn phải ra thông báo*)¹⁵⁷; Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2520905-TK0000450/TB-ĐT ngày 16/5/2025 (*chậm 57 ngày làm việc so với thời hạn phải ra thông báo*)¹⁵⁸.

2.2.4. Quản lý thu tiền thuê đất

- Có 53 doanh nghiệp thuê đất đã hết hạn đơn giá thuê đất cho thời kỳ ổn định¹⁵⁹ chưa có phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để xác định đơn giá thuê đất cho thời kỳ ổn định tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

- Có 10 doanh nghiệp thuê đất chưa có quyết định và hợp đồng thuê đất theo quy định tại Điều 142, 226 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

- Có 02 doanh nghiệp đã hết hạn thời gian thuê đất chưa có Quyết định gia hạn thời gian thuê đất hoặc quyết định thu hồi đất¹⁶⁰. Cơ quan Thuế đã có văn bản¹⁶¹ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn v/v phối hợp cung cấp hồ sơ, thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

2.2.5. Các khoản thu liên quan đến khoáng sản

¹⁵⁴ Công văn số 209/TCT-QLN ngày 15/01/2025 của Tổng cục Thuế v/v giao chỉ tiêu thu nợ, xử lý nợ và tiền thuế nợ năm 2025 (“1. Về số tiền thuế nợ...b) Tổng số tiền thuế nợ có khả năng thu đến thời điểm 31/12/2025 không vượt quá 5% tổng số thực thu vào ngân sách nhà nước năm 2025...”).

¹⁵⁵ Quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21 và điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

¹⁵⁶ Phiếu chuyển TTĐC số 04/PCTTĐC-NNMT ngày 26/3/2025 (NNT: Mã Thị Hoa- Mst: 8933880558).

¹⁵⁷ Phiếu chuyển TTĐC số 46/PCTTĐC-NNMT ngày 30/6/2025 (NNT: Lô Thị Thăng- Mst: 020175004181).

¹⁵⁸ Phiếu chuyển TTĐC số 114/PCTT ngày 19/02/2025 (NNT: Hoàng Văn Nghị-Mst: 8172255936).

¹⁵⁹ Năm 2024: 15 Doanh nghiệp; Năm 2025: 38 Doanh nghiệp.

¹⁶⁰ Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn có văn bản số 160/CT-NVDTPC ngày 26/02/2021 gửi Sở Tài nguyên và Môi trường V/v phối hợp xử lý vướng mắc khi xác định lại đơn giá tiền thuê đất (đối với Công ty TNHH Thành Long); Chi cục Thuế khu vực III có văn bản số 1193/CCT-VN ngày 07/9/2021 V/v thông báo hết thời gian thuê đất (đối với Công ty CP Dược phẩm và Vật tư y tế Lạng Sơn).

¹⁶¹ Văn bản số 397/CT-NVDTPC ngày 25/02/2025; Văn bản số 2869/CCTKV06-CNTK ngày 30/4/2025; Văn bản số 1570/LSO-CNTK ngày 12/11/2025; Văn bản số 1184/LSO-CNTK ngày 06/4/2025.

- Công văn của cơ quan Thuế¹⁶² chuyển sang cơ quan tài nguyên chưa chi tiết sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các đơn vị trên địa bàn theo hướng dẫn¹⁶³.

- Các đơn vị¹⁶⁴ khi kê khai, nộp tờ khai thuế tài nguyên không kê khai chi tiết theo từng mỏ khai thác theo mẫu 01/TAIN, 02/TAIN ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính.

- Có sự chưa thống nhất trong thông tin về nguồn gốc đất làm nguyên liệu đầu vào để sản xuất gạch, ngói mà Công ty TNHH Quyết Thắng (Mst: 4900229061)¹⁶⁵ đã kê khai thuế, phí năm 2025 (*thu gom, tiếp nhận hay khai thác*).

2.3. Chi đầu tư phát triển

2.3.1. Công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch đầu tư công

- Phân bổ 7.840trđ KHV đầu tư công năm 2025 cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch khi chưa có nhiệm vụ và dự toán được phê duyệt theo quy định¹⁶⁶ về điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm¹⁶⁷.

- Phân bổ 63.672trđ vốn đầu tư cho 05 dự án khi chưa có quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định về điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm¹⁶⁸ (trong năm 2025 sau khi dự án được duyệt, UBND tỉnh phân bổ chi tiết

¹⁶² Công văn số 1235/LSO-QLDN ngày 08/4/2026 của Thuế tỉnh Lạng Sơn v/v xác nhận sản lượng khai thác tài nguyên năm 2025 của người nộp thuế.

¹⁶³ Tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính.

¹⁶⁴ Công ty TNHH Cụm công nghiệp Hòa Sơn 1 (Mst: 4900898552); Công ty cổ phần tập đoàn Kim Phúc Bảo (Mst: 4900865652); Công ty cổ phần vận tải thương mại Bảo Nguyên (Mst: 4900241083); Công ty cổ phần xi măng Đồng Bành (Mst: 4900225282); Công ty TNHH Quyết Thắng (Mst: 4900229061); Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP (Mst: 0100100015).

¹⁶⁵ (1) Công ty TNHH Quyết Thắng có Đơn đề nghị ngày 18/12/2024 (v/v hướng dẫn kê khai nộp thuế tài nguyên, phí phí bảo vệ môi trường đối với loại đất thu gom tái sử dụng cho sản xuất gạch Tuynel) gửi Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn. Nội dung đơn nêu “*Công ty chúng tôi đã làm các thủ tục hồ sơ để xin cấp mỏ đất. Sau khi đã được tỉnh Lạng Sơn quy hoạch nhưng không thể thực hiện được thủ tục tiếp theo là cấp quyền khai thác khoáng sản. Do Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 không cho phép tổ chức thuê đất của người có đất để thực hiện dự án cấp phép khai thác khoáng sản.*” và nội dung đơn có nêu đơn vị thực hiện “*thu gom, tiếp nhận các loại đất do cá nhân, tổ chức có đất tháo dỡ các công trình xây dựng còn thừa để tận thu số đất thừa đó đi để tái sử dụng vào việc sản xuất gạch*” và đã được Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn trả lời tại Văn bản số 153/CT-TTHT ngày 20/01/2025; (2) Văn bản số 153/CT-TTHT ngày 20/01/2025 của Cục thuế tỉnh Lạng Sơn đã trích dẫn các quy định có liên quan từ đó đề nghị đơn vị căn cứ thực tế, các quy định của pháp luật để thực hiện theo đúng quy định (3) Năm 2025, Công ty TNHH Quyết Thắng đã thực hiện việc kê khai, nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường đối với đất làm gạch, ngói. Tại các tờ khai thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường Công ty TNHH Quyết Thắng hiện đang **kê khai khoáng sản tại mục khai thác chứ không phải mục thu mua nộp thay**. Sản lượng đất làm gạch ngói kê khai quyết toán trong năm 2025 là 12.477m³.

¹⁶⁶ về điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm quy định tại khoản 5 Điều 40 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 về “*Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch*”; khoản 2 Điều 53 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 về “*Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm*”; Điều 63 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 về “*Trình, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách địa phương*”; khoản 3 Điều 56 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 “*Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán*”

¹⁶⁷ Trong năm 2025, UBND tỉnh thực hiện điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch.

¹⁶⁸ quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14; khoản 2 Điều 56 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 “*Chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác đã được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật*”

cho các dự án, 04 dự án theo QĐ số 648/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 và 01 dự án theo QĐ số 1230/QĐ-UBND ngày 05/6/2025).

- Trong năm, khi hụt thu tiền sử dụng đất (665.873trđ), địa phương chưa kịp thời rà soát, điều chỉnh, cắt giảm hoặc giãn tiến độ kế hoạch vốn đối với các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất theo quy định¹⁶⁹ (theo báo cáo¹⁷⁰, địa phương không có nợ đọng XDCB).

2.3.2. Thu hồi vốn hết thời hạn giải ngân

Dự án Đường tránh ngập vào trung tâm các xã nghèo miền núi 30A (Đồng Thắng, Cường Lợi, Lâm Ca), đảm bảo an sinh xã hội và phục vụ an ninh quốc phòng, huyện Đình Lập được bố trí kế hoạch vốn từ nguồn NSTW. Dự án đã nghiệm thu QT A-B nhưng nguồn vốn còn dư 14.517.560.332đ từ năm 2024 chuyển sang năm 2025 (hết thời gian kéo dài) không còn nhu cầu sử dụng (Sở tài chính báo cáo không còn nhu cầu do đây còn lại là số vốn dự phòng của dự án) và chưa nộp trả NSTW theo khoản 4 Điều 48 Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08-04-2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết

a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án¹⁷¹) còn hạn chế dẫn đến phải phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư: Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án¹⁷² làm kéo dài thời gian thực hiện dự án lên 5 năm đối với dự án nhóm C (do vướng mặt bằng và để phù hợp kế hoạch bố trí vốn)¹⁷³; điều chỉnh cơ cấu, dự kiến phân kỳ nguồn đầu tư do nguồn thu tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch đề ra¹⁷⁴.

- Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư dự án chưa xác định được cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2026-2030 của NSTW hay NSDP (nêu chung chung) dẫn đến phải điều chỉnh; Nghị quyết phê duyệt và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án thiếu nội dung cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện theo quy định¹⁷⁵ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án¹⁷⁶).

¹⁶⁹ theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 “Đối với số thu tiền sử dụng đất..., trong điều hành các địa phương cần căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời NSDP không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này”.

¹⁷⁰ Báo cáo số 178/BC-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn

¹⁷¹ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập: Báo cáo số 177/BC-TCKH ngày 05/08/2021 của Phòng Tài chính về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND huyện Đình Lập phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 3975/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của UBND huyện Đình Lập phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

¹⁷² từ năm 2021 – 2023 sang thực hiện từ năm 2022-2025.

¹⁷³ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019.

¹⁷⁴ Khoản 3 Điều 18 Luật Đầu tư công 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019.

¹⁷⁵ khoản 2 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019.

¹⁷⁶ Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) (Nghị quyết số 41 /NQ-HĐND ngày 25/11/2021 của HĐND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Nghị quyết số 43 /NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án).

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư thiếu nội dung xác định sơ bộ chi phí vận hành dự án sau hoàn thành theo quy định¹⁷⁷ (Ban QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 01 dự án¹⁷⁸).

- Thuyết minh thiết kế cơ sở thiếu nội dung về phương án kết nối hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài công trình theo quy định¹⁷⁹ (Ban QLDA ĐTXD xã Văn Quan 02 dự án¹⁸⁰; Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 06 dự án¹⁸¹).

- Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án được phê duyệt còn thiếu nội dung đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng theo quy định¹⁸² (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án¹⁸³; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án¹⁸⁴).

- Chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư dự án đang tạm tính, chưa thực hiện xác định theo hướng dẫn¹⁸⁵ (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 01 dự án¹⁸⁶).

- Hồ sơ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn (Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn) chưa đầy đủ văn bản kết quả thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường theo quy định¹⁸⁷ (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 03 dự án¹⁸⁸). Hồ sơ đăng ký môi trường của dự án thiếu Văn bản đăng ký môi trường của chủ dự án theo quy định¹⁸⁹ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án¹⁹⁰).

- Quyết định phê duyệt dự án thiếu một số nội dung theo quy định¹⁹¹: Thiếu nội dung “*thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính*” (Ban QLDA

¹⁷⁷ Khoản 5 Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019

¹⁷⁸ Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

¹⁷⁹ Điểm d khoản 1 Điều 54 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

¹⁸⁰ Dự án Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Cầu Pác Làng, xã Diêm He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

¹⁸¹ Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Đường Lũng Vải - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định; Dự án Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; Dự án Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin- Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km32; Dự án Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐT.77), huyện Bắc Sơn; Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31- Càng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang).

¹⁸² khoản 2 Điều 54, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

¹⁸³ Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) (Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

¹⁸⁴ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập (Quyết định số 24139/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện Đình Lập).

¹⁸⁵ Phụ lục 01 của Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

¹⁸⁶ Dự án đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

¹⁸⁷ Điểm d khoản 3 Điều 14 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư.

¹⁸⁸ (i) Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và); (ii) Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; (iii) Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐT.77), huyện Bắc Sơn.

¹⁸⁹ tại điểm a khoản 1 điều 22 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

¹⁹⁰ Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình.

¹⁹¹ tại khoản 3, Điều 18, Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 04 dự án¹⁹²; Ban QLDA ĐTXD phường Đông Kinh 02 dự án¹⁹³; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 02 dự án¹⁹⁴); thiếu nội dung “*dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án*” (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 04 dự án¹⁹⁵; Ban QLDA ĐTXD phường Đông Kinh 02 dự án¹⁹⁶; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án¹⁹⁷; Ban QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 02 dự án¹⁹⁸; Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 06 dự án¹⁹⁹); thiếu nội dung “*phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư*” (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁰⁰; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²⁰¹).

- Hồ sơ thiết kế cơ sở dự án (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁰²; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²⁰³): (i) Dấu thẩm định trên hồ sơ thiết kế cơ sở chưa ghi số, ngày tháng năm văn bản và ghi rõ họ tên theo quy định²⁰⁴; (ii) chưa được lập danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu theo quy định²⁰⁵.

b) Công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán

- Thiết kế trắc dọc về độ dốc dọc của 01/06 dự án chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 4054-2005 đường ô tô và yêu cầu thiết kế²⁰⁶ (đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn thẩm định, phê duyệt để giảm chi phí đầu tư²⁰⁷) (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁰⁸).

- Tập bản vẽ thiết kế KTTTC của một số dự án còn thiếu thông tin theo quy định²⁰⁹: (i) Thiếu các thông tin về số, ngày tháng năm phê duyệt và ký tên trên mẫu

¹⁹² Dự án Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình (Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Kè khắc phục sạt lở bờ sông Bắc Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 1244 /QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) (Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 10/12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

¹⁹³ Dự án Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu) (Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn (Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND thành phố Lạng Sơn).

¹⁹⁴ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập (Quyết định số 24139/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện Đình Lập); Dự án ĐH.46 Cồn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập (Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

¹⁹⁵ Dự án Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Mở rộng đường vận chuyển hàng hóa chuyên dụng tại khu vực mốc 1119-1120 cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, huyện Cao Lộc (Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình (Quyết định số 2079/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Kè khắc phục sạt lở bờ sông Bắc Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 1244 /QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

¹⁹⁶ Dự án Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu) (Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn); Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn (Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND thành phố Lạng Sơn).

¹⁹⁷ Dự án ĐH.46 Cồn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập (Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 30/5/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn).

¹⁹⁸ Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.96 đoạn từ ngã 3 xã Hồ Sơn đến hết cụm công nghiệp Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng; Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

¹⁹⁹ Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Đường Lũng Vải - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định; Dự án Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; Dự án Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin- Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ

dấu phê duyệt của Chủ đầu tư (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²¹⁰); (ii) thiếu chữ ký và ghi rõ họ tên trên mẫu dấu phê duyệt của Chủ đầu tư; thiếu ghi rõ họ tên trên mẫu dấu thẩm tra (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²¹¹); (iii) thiếu ghi rõ họ tên trên mẫu dấu phê duyệt của Chủ đầu tư; thiếu ghi rõ họ tên trên mẫu dấu thẩm tra (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²¹²); (iv) Dấu thẩm tra trên hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công chưa ghi số, ngày tháng năm văn bản và ký rõ họ tên; Chủ đầu tư chưa đóng mẫu dấu xác nhận thiết kế xây dựng trên BVTG (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²¹³); (v) Chưa được lập danh mục, đánh số, ký hiệu để tra cứu theo quy định²¹⁴ (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²¹⁵; Ban QLDA ĐTXD phường Đông Kinh 01 dự án²¹⁶).

- Nội dung nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình của dự án được duyệt còn thiếu yêu cầu về thời hạn sử dụng công trình (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 02 dự án²¹⁷; Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 06 dự án²¹⁸) và thiếu yêu cầu về quy hoạch (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 06 dự án²¹⁹) theo quy định²²⁰.

c) Việc thực hiện quy định trong lựa chọn nhà thầu, ký kết, thực hiện hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng

- Đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu của dự án lên hệ thống mạng đấu thầu chậm (06 ngày)²²¹ (Ban QLDA ĐTXD phường Đông Kinh 01 dự

Km14+320 - Km32; Dự án Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn; Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31- Cảng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang).

²⁰⁰ Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng).

²⁰¹ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập (Quyết định số 24139/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND huyện Đình Lập).

²⁰² Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng).

²⁰³ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²⁰⁴ tại Mẫu số 08, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

²⁰⁵ tại điểm a, c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ.

²⁰⁶ Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn): đoạn Km3+292 - Km3+565; đoạn Km4+187 - Km4+425; đoạn Km5+598 Km5+798; đoạn Km5+861 - Km7+096 (thiết kế dốc dọc 12%, tiêu chuẩn là 11%).

²⁰⁷ Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn (Văn bản số 740/SGTVT-QLCL ngày 21/3/2022 thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng).

²⁰⁸ Dự án Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn).

²⁰⁹ tại Mẫu số 08, Phụ lục I, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

²¹⁰ Dự án Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn.

²¹¹ Hạng mục Sân nền (Quyết định số 317/QĐ-BQLDA ngày 26/8/2025 phê duyệt thiết kế) của Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng).

²¹² Hạng mục Nhà thi đấu đa năng (Quyết định số 835/QĐ-BQLDA ngày 5/12/2025 phê duyệt thiết kế) của Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng).

²¹³ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²¹⁴ tại điểm a, c khoản 1 Điều 33 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ.

²¹⁵ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²¹⁶ Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn (hạng mục cấp điện, Quyển II.5).

²¹⁷ Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình; Dự án Kè khắc phục sạt lở bờ sông Bắc Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

²¹⁸ Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Đường Lũng Vải - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định; Dự án Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; Dự án Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin- Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km32; Dự án Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn; Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31- Cảng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang).

án²²²); kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa nêu rõ thời gian cấp vốn để thanh toán cho nhà thầu theo quy định²²³ (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²²⁴).

- Hồ sơ mời thầu Gói thầu xây lắp dự án chưa ghi cụ thể mức tạm ứng, số lần tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng qua các lần thanh toán theo quy định²²⁵ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²²⁶).

- Chậm thực hiện triển khai công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 03 dự án²²⁷); Chưa thực hiện gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu không trúng thầu theo quy định²²⁸ (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 04 dự án²²⁹).

- Hợp đồng Gói thầu xây lắp công trình của dự án chưa thể hiện các mốc hoàn thành, bàn giao các công việc, sản phẩm chủ yếu theo quy định²³⁰ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²³¹; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²³²); chưa thỏa thuận trong hợp đồng về số lần thanh toán, giai đoạn thanh toán (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 04 dự án²³³; Ban QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 02 dự án²³⁴) và tạm ứng thực hiện hợp đồng khi chưa có kế hoạch giải phóng mặt bằng (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 02 dự án²³⁵; Ban QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 02 dự án²³⁶) theo quy định²³⁷;

²¹⁹ Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định; Dự án Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; Dự án Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin- Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km32; Dự án Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn; Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31- Càng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang).

²²⁰ tại khoản 3 Điều 32 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ.

²²¹ tại khoản 1 Điều 12 Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

²²² Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

²²³ tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

²²⁴ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập (Quyết định số 4222/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND huyện Đình Lập)

²²⁵ tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước.

²²⁶ Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng), 02 Gói thầu xây lắp.

²²⁷ (i) Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập phát hành hồ sơ mời thầu Quý II/2023 chưa theo kế hoạch là Quý I/2023; (ii) Dự án Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31- Càng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang) phát hành hồ sơ mời thầu quý IV/2024 chưa theo kế hoạch là Quý II/2024; (iii) Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định, phát hành hồ sơ mời thầu Quý IV/2024 chưa theo kế hoạch là Quý II/2024).

²²⁸ tại khoản 6 Điều 20 Nghị định 63/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu.

²²⁹ (i) Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; (ii) Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin- Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km3; (iii) Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; (iv) Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn).

²³⁰ tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.

²³¹ Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng), 02 Gói thầu xây lắp.

²³² Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

công tác thực hiện hợp đồng gói thầu thi công xây lắp còn hạn chế dẫn đến phải điều chỉnh 04 lần do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²³⁸).

- Chưa đủ cơ sở xác định khối lượng trong hợp đồng do khối lượng trong hợp đồng hạng mục công việc *Cảng lưới thủy tinh gia cố tường gạch không nung* đang tạm tính 25% trên diện tích tường xây tương ứng với giá trị hợp đồng 290.075.684đ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²³⁹).

- Thực hiện tạm ứng thực hiện hợp đồng số 05.02/2024/HĐXL ngày 05/2/2024 số tiền 3.694trđ (đảm bảo không vượt 30% giá trị xây lắp theo quy định). Tuy nhiên, khi điều chỉnh cắt giảm quy mô thực hiện của dự án, Ban QLDA đã tiến hành thực hiện điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng tại Phụ lục hợp đồng số 02/2025/PLHĐ-ĐC ngày 14/4/2025 giá trị hợp đồng là 5.914,7trđ, chưa kịp thời²⁴⁰ thực hiện thu hồi tiền tạm ứng hợp đồng theo quy định²⁴¹ số tiền 1.919,9trđ²⁴²(Ban QLDA ĐTXD xã Văn Quan 01 dự án²⁴³).

d) Công tác quản lý chất lượng công trình

- Việc ghi nhật ký thi công gói thầu thi công xây dựng công trình tại một số dự án còn một số ngày chưa thể hiện đầy đủ diễn biến điều kiện thi công như nhiệt độ, thời tiết theo quy định²⁴⁴ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 02 dự

²³³ (i) Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; (ii) Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin- Bán Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km3; (iii) Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; (iv) Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn.

²³⁴ Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.96 đoạn từ ngã 3 xã Hồ Sơn đến hết cụm công nghiệp Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng; Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

²³⁵ (i) Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31- Cảng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang); (ii) Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định.

²³⁶ Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.96 đoạn từ ngã 3 xã Hồ Sơn đến hết cụm công nghiệp Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng; Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

²³⁷ tại khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 18 Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ.

²³⁸ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²³⁹ Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng): Hợp đồng số: 42/2026/HĐ-XD ngày 04/02/2025 của Gói thầu số 15: thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Nhà thi đấu đa năng.

²⁴⁰ Nguyên nhân chưa kịp thời thu hồi: Thực hiện tổ chức chính quyền 2 cấp việc quản lý dự án chuyển từ huyện Văn Quan về tỉnh, đến tháng 3/2026 lại chuyển về xã Văn Quan. Do việc tổ chức lại chính quyền địa phương 2 cấp nên đến nay không còn ban quản lý dự án huyện Văn Quan, cá nhân phó giám đốc BQLDA Văn Quan cũ (ban QLDA huyện Văn Quan cũ không có giám đốc ban) đã nghỉ chế độ theo nghị định 178/2024/NĐ-CP; đơn vị tiếp nhận mới từ tháng 3/2026 là xã Văn Quan chưa có lãnh đạo ban (tại thời điểm kiểm toán phân công 01 phó chủ tịch xã kiêm nhiệm giám đốc ban). Việc chậm thu hồi tạm ứng (bản chất là chưa điều chỉnh mức tạm ứng khi điều chỉnh tổng mức đầu tư) do nguyên nhân khách quan.

²⁴¹ Theo khoản 2 Điều 9 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ.

²⁴² Số tiền 1.919.926.600đ {= (Số tiền đã tạm ứng chưa thu hồi 3.694.054.000đ) - mức tạm ứng theo quy định (5.914.758.000đ x 30%)}.}

²⁴³ Gói thầu số 02 Thi công hạng mục đường của dự án xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

²⁴⁴ tại mục a khoản 3, Phụ lục IIA, Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

án²⁴⁵; Ban QLDA ĐTXD phường Đông Kinh 02 dự án²⁴⁶; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 02 dự án²⁴⁷).

- Chủ đầu tư chưa thực hiện kiểm tra nhân lực, thiết bị khảo sát tại hiện trường so với phương án khảo sát xây dựng được duyệt gói thầu khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo quy định²⁴⁸ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 02 dự án²⁴⁹; Ban QLDA ĐTXD xã Văn Quan 02 dự án²⁵⁰).

- Đến hết thời điểm kiểm toán, thiếu báo cáo về việc thực hiện đánh giá ban đầu, đánh giá giữa kỳ theo quy định²⁵¹ (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁵²); chưa thực hiện đầy đủ báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ theo quy định²⁵³ (Ban QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 02 dự án²⁵⁴); chưa thực hiện đảm bảo định kỳ báo cáo với Chủ đầu tư về tiến độ thi công, nhân lực và thiết bị chính để thi công xây dựng công trình theo quy định Hợp đồng thi công xây dựng (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 02 dự án²⁵⁵).

- Bản vẽ hoàn công gói thầu xây lắp còn một số thiếu sót: Chưa thể hiện ngày tháng năm hoàn công (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 02 dự án²⁵⁶), chưa ghi rõ họ tên của đại diện nhà thầu thi công theo quy định²⁵⁷ (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²⁵⁸); Thiếu danh mục bản vẽ kèm theo theo quy định²⁵⁹ (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²⁶⁰).

đ) Công tác quản lý tiến độ thi công

²⁴⁵ Dự án Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn (gói thầu Xây dựng và lắp đặt thiết bị phòng cháy chữa cháy); Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) (Gói thầu số 16: hỗn hợp EC (Nhật ký của Công ty CP Xây dựng Mỹ Sơn).

²⁴⁶ Dự án Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu); Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn.

²⁴⁷ Dự án ĐH.46 Cồn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập; Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²⁴⁸ tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

²⁴⁹ Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường tránh ĐT.226 (đoạn qua thị trấn Bình Gia, Văn Mịch) và Khu tái định cư, dân cư thị trấn Bình; Dự án Kè khắc phục sạt lở bờ sông Bắc Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

²⁵⁰ Dự án Xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Cầu Pác Làng, xã Diêm He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

²⁵¹ tại điểm a khoản 2 Điều 55 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định về giám sát, đánh giá đầu tư.

²⁵² Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng).

²⁵³ tại điểm a khoản 4 Điều 100 Nghị định 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

²⁵⁴ Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.96 đoạn từ ngã 3 xã Hồ Sơn đến hết cụm công nghiệp Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng; Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

²⁵⁵ Hợp đồng thi công xây dựng số 79/2022/HĐ-XD ngày 04/7/2022 thi công đoạn KM0-KM2+920 và Hợp đồng thi công xây dựng số 77/2022/HĐ-XD ngày 30/6/2022 thi công đoạn từ Km2+920 - Km7+655 của Dự án đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐH.77), huyện Bắc Sơn; Hợp đồng số 76/2022/HĐ-XD ngày 29/6/2022 thi công xây dựng của Dự án nút giao đường cao tốc vào Khu công nghiệp Hữu Lũng.

²⁵⁶ Dự án ĐH.46 Cồn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập; Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²⁵⁷ tại Mẫu số 1 điểm 2 phụ lục IIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

²⁵⁸ BVHC về hạng mục PCCC (Công ty Cổ phần PCCC và cứu nạn cứu hộ Quý Minh), Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²⁵⁹ tại điểm 2 mục III phụ lục IVB Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

²⁶⁰ Các BVHC của Công ty TNHH Long Đại Thắng và Công ty Cổ phần PCCC và cứu nạn cứu hộ Quý Minh, Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

- Thời gian thực hiện gói thầu đã hết nhưng chưa ký Phụ lục hợp đồng điều chỉnh thời gian thực hiện gói thầu khi dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án²⁶¹ (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁶²); Dự án chưa hoàn thành, đang trong thời gian thi công tuy nhiên đã hết thời gian thực hiện dự án²⁶³ nhưng chưa thực hiện điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁶⁴).

- Đơn vị thi công chưa báo cáo tiến độ thi công chi tiết để chủ đầu tư phê duyệt theo quy định của Hợp đồng (Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 05 dự án²⁶⁵; Ban QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 01 dự án²⁶⁶).

- Một số gói thầu xây lắp của các dự án còn chậm tiến độ so với hợp đồng ban đầu và đã được gia hạn thời gian thực hiện (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 02 dự án²⁶⁷; Ban QLDA ĐTXD phường Đông Kinh 02 dự án²⁶⁸; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 02 dự án²⁶⁹; Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁷⁰; Ban QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 02 dự án²⁷¹; Ban QLDA ĐTXD xã Văn Quan 01 dự án²⁷²); chậm triển khai thi công so với thời điểm ký kết hợp đồng (Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn 01 dự án²⁷³; Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²⁷⁴; Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn 02 dự án²⁷⁵; Ban

²⁶¹ Quyết định phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án số 2535/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

²⁶² Dự án Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng: Gói thầu Lắp đặt thiết bị.

²⁶³ Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt dự án (thời gian thực hiện dự án 2023-2025).

²⁶⁴ Dự án Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định.

²⁶⁵ Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn; Dự án Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định; Dự án Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng; Dự án Cải tạo, sửa chữa đường Khuổi Khin- Bản Chắt (ĐT.237), đoạn từ Km14+320 - Km32; Dự án Đường Tân Tri - Nghinh Tường (ĐT.77), huyện Bắc Sơn.

²⁶⁶ Dự án Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

²⁶⁷ (i) Dự án Kè khắc phục sạt lở bờ sông Bắc Khê, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn chậm 4 tháng và đã phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng 01 lần và dự án đã phải điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án 01 lần; (ii) Dự án Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh Lạng Sơn: Gói thầu Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình chậm 05 tháng; Gói thầu Xây lắp (nhà đa năng, san nền, kè đá, tường rào) chậm 12 tháng, nguyên nhân được xác định do do bổ sung khối lượng công việc ngoài phạm vi công việc của hợp đồng. Dự án đã phải điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án 01 lần.

²⁶⁸ (i) Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Trần Quang Khải, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn chậm 28 tháng và đã phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng 04 lần và dự án đã phải điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án 03 lần; (ii) Dự án Cải tạo, mở rộng đường Bà Triệu (đoạn Lý Thái Tổ - Nguyễn Đình Chiểu) chậm 34 tháng và đã phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng 04 lần và dự án đã phải điều chỉnh gia hạn thời gian thực hiện dự án 04 lần.

²⁶⁹ (i) Dự án ĐH.46 Cồn Quan - Pò Khoang, xã Đình Lập chậm 5 tháng và phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng 01 lần; (ii) Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập chậm 27 tháng và phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng 04 lần và điều chỉnh thời gian thực hiện dự án 01 lần.

²⁷⁰ Gói thầu: Thi công xây dựng đoạn từ Km0-Km5, chậm 15 tháng; Gói thầu: Thi công xây dựng đoạn từ Km5 đến cuối tuyến, chậm 08 tháng (Dự án Đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn)

²⁷¹ (i) Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn: chậm 33 tháng; (ii) Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.96 đoạn từ ngã 3 xã Hồ Sơn đến hết cụm công nghiệp Hồ Sơn, huyện Hữu Lũng: Chậm 01 tháng..

²⁷² Dự án Cầu Pác Làng, xã Diêm He, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn: Chậm 01 tháng.

QLDA ĐTXD xã Hữu Lũng 01 dự án²⁷⁶); ²⁷⁷); Đến thời điểm kiểm toán chưa triển khai thi công, chậm tiến độ thi công quy định trong hợp đồng ban đầu 13,5 tháng, phải gia hạn thời gian thực hiện (Ban QLDA ĐTXD xã Văn Quan 01 dự án²⁷⁸). Nguyên nhân chậm tiến độ, chậm triển khai thi công chủ yếu do vướng mắc trong công tác GPMB.

e) Công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành

Một số công việc có lũy kế khối lượng nghiệm thu thanh toán tại các lần nghiệm thu thanh toán giai đoạn chưa đúng so với hồ sơ hoàn công giai đoạn (chưa đảm bảo tính chính xác của giá trị khối lượng nghiệm thu), dẫn đến khi nghiệm thu thanh toán giai đoạn lần sau và quyết toán đã phải giảm trừ khối lượng khoảng 2.229,3trđ (Ban QLDA ĐTXD xã Đình Lập 01 dự án²⁷⁹). Chủ đầu tư và nhà thầu thi công tính toán chưa chính xác khối lượng nghiệm thu thanh toán, đơn giá thanh toán một số hạng mục so với hồ sơ hoàn công các dự án, Đoàn kiểm toán đã xác định giá trị chênh lệch giảm 1.638,779trđ (Chi tiết tại Phụ lục số 07.6/BCKT-NSDP).

f) Việc tuân thủ trong thực hiện kế hoạch vốn được giao

Gói thầu xây lắp số 16 (Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) tạm ứng vượt hạn mức tạm ứng tối đa 30% (đang được tạm ứng 60% và đã được UBND tỉnh Lạng Sơn đồng ý chủ trương điều chỉnh tăng mức tỷ lệ tạm ứng hợp đồng các gói thầu xây lắp để đẩy nhanh tiến độ thi công của dự án). Thời điểm tạm ứng lần 02 (ngày 31/12/2025, số tiền 67.940trđ), dự án chưa có đủ mặt bằng thi công để đẩy nhanh tiến độ thi công theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 9 quy định Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025²⁸⁰ và khoản 1 Điều 9 Nghị định 35/2023/NĐ-CP²⁸¹.

2.4. Quản lý điều hành ngân sách

²⁷³ Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng): (i) gói thầu xây lắp số 16 chậm 1,5 tháng so với hợp đồng; (ii) gói thầu xây lắp số 15, đến hết thời điểm kiểm toán chưa thi công, đang chậm 2,5 tháng. Dự án đã phải điều chỉnh thời gian thực hiện dự án 01 lần.

²⁷⁴ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập chậm 16 tháng.

²⁷⁵ (i) Xây dựng tuyến đường giao thông kết nối khu công nghiệp Hữu Lũng, ĐT.245 với QL.31- Cảng Mỹ An (tỉnh Bắc Giang: chậm 06 tháng; (ii) Gói thầu: Thi công xây dựng đoạn từ Km5 đến cuối tuyến của Dự án đường giao thông kết nối Quốc lộ 4B đến Quốc lộ 18, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn: chậm 07 tháng.

²⁷⁶ Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn: Chậm 10 tháng.

²⁷⁷ Khu tái định cư, dân cư xã Hồ Sơn và xã Hòa Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn: Chậm 10 tháng.

²⁷⁸ Gói thầu số 02: thi công hạng mục đường của Dự án xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn: chưa đảm bảo tiến độ thi công quy định của hợp đồng ban đầu (Hợp đồng số 05.02/2024/HĐXL ngày 5/2/2024, thời gian thực hiện từ ngày 1/3/2024 đến 24/02/2025), đến thời điểm toán chậm 13,5 tháng (đã thực hiện gia hạn thời gian thực hiện đến 31/12/2026 tại Phụ lục hợp đồng số 01/2025/PLHĐ-ĐC ngày 20/02/2025 và Phụ lục hợp đồng số 04/2026/PLHĐ-ĐC ngày 28/01/2026).

²⁷⁹ Dự án Sân vận động, hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm văn hóa, thể thao và dân cư huyện Đình Lập.

²⁸⁰ a) Mức vốn tạm ứng theo kế hoạch, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, dự án, tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

²⁸¹ Mức tạm ứng, số lần tạm ứng, thời điểm tạm ứng, ..., phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương hết nhiệm vụ chi, không được chuyển nguồn, không được kéo dài, chưa nộp trả ngân sách trung ương²⁸² số tiền 3.612.912.354đ.

- Nguồn kinh phí CCTL năm 2025 còn dư tại đơn vị khối tỉnh 79.119trđ nhưng Sở Tài chính chưa theo dõi để giảm trừ khi thực hiện CCTL.

2.5. Công tác kế toán, quyết toán

Tạm ứng quá hạn chưa thu hồi hết năm 2025 là 225.663trđ (NSDP)²⁸³, trong đó số dư tạm ứng quá hạn đã kiến nghị tại Báo cáo quyết toán NSDP năm 2024 của tỉnh Lạng Sơn 89.539trđ; số tạm ứng quá hạn phát sinh trong năm 2025 là 136.124trđ²⁸⁴, nguyên nhân do: số dư tạm ứng quá hạn 225.663trđ là chi phí đền bù GPMB, một số đã thực hiện chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo phương án tạm tính, khi thực hiện phê duyệt phương án chính thức sẽ thực hiện thu hồi, một số đối tượng thụ hưởng chưa nhận tiền bồi thường GPMB; số dư tạm ứng quá hạn hết năm 2025 không có khả năng thu hồi: 0trđ.

2.6. Tại các đơn vị dự toán

- Chưa hạch toán, chưa kê khai thuế đối với khoản lãi từ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn chưa đến hạn trong năm 2025 theo quy định²⁸⁵, số thuế TNDN phải nộp phát sinh tăng qua kiểm toán 47trđ²⁸⁶; chưa thực hiện kê khai nộp NSNN đối với phí thẩm định đã thu năm 2025²⁸⁷ và theo tỷ lệ²⁸⁸, số tiền 39trđ²⁸⁹.

- Chưa trích lập nguồn CCTL năm 2025 tương ứng với nguồn thu phí thẩm định được để lại theo quy định²⁹⁰ số tiền 262trđ²⁹¹.

- Chưa hủy dự toán đối với nguồn kinh phí đã bàn giao nhiệm vụ cho các xã²⁹², số tiền 1.356trđ²⁹³.

2.7. Tại các xã, phường

²⁸² Quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 37 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

²⁸³ Nguyên nhân số dư tạm ứng quá hạn 225.663trđ là chi phí đền bù GPMB, một số đã thực hiện chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo phương án tạm tính, khi thực hiện phê duyệt phương án chính thức sẽ thực hiện thu hồi, một số đối tượng thụ hưởng chưa nhận tiền bồi thường GPMB.

²⁸⁴ Gồm 06 dự án do Ban QLDA ĐTXD tỉnh Lạng Sơn làm chủ đầu tư: Dự án cải tạo nâng cấp đường Cao Lộc – Ba Sơn (ĐH.28) huyện Cao Lộc 23.447trđ; Cầu Thác Mạ Thành Phố Lạng Sơn 268trđ; Cầu TT Lộc Bình 91trđ; Khu tái định cư I Mai Pha 507trđ; Đường Lý Thái Tổ kéo dài và khu dân cư, tái định cư TPLS 109.854trđ; Đường đến trung tâm các xã Xuân Dương - Ái Quốc (huyện Lộc Bình) xã Thái Bình (huyện Đình Lập) tỉnh Lạng Sơn 1.957trđ.

²⁸⁵ Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

²⁸⁶ Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Sở Y tế

²⁸⁷ Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính.

²⁸⁸ Tỷ lệ quy định 10% theo khoản 1 Điều 6 Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12/5/2023 của Bộ Tài chính

²⁸⁹ Văn phòng Sở Xây dựng

²⁹⁰ Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính.

²⁹¹ Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch 41trđ và Văn phòng Sở Xây dựng 221trđ.

²⁹² Biên bản bàn giao ngày 02/2/2026 của Sở Xây dựng cho phường Đồng Kinh, phường Lương Văn Tri, phường Kỳ Lừa, phường Tam Thanh.

²⁹³ Văn phòng Sở Xây dựng

- Các xã được kiểm toán chưa nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí bổ sung có mục tiêu hết nhiệm vụ chi 10.659trđ {chi thường xuyên 10.578trđ²⁹⁴; chi đầu tư 81trđ (xã Tuấn Sơn: 42trđ; xã Đồng Đăng 39trđ)}.

- Chưa theo dõi, chưa trích lập đầy đủ nguồn CCTL 9.621trđ (Chưa trích lập đủ nguồn CCTL từ 40% số thu được để lại, theo dõi theo quy định: xã Chi Lăng 570trđ; xã Vạn Linh 380trđ; phường Tam Thanh 236trđ; xã Lộc Bình 2.937trđ; chưa theo dõi nguồn được nhận bàn giao 5.499trđ (phường Đông Kinh).

- Đến thời điểm kết thúc kiểm toán, các xã Na Sầm, Văn Lãng, Đình Lập chưa tổng hợp, lập báo cáo tài chính theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20/6/2025 của Bộ Tài chính và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính (theo báo cáo của xã Na Sầm: Sau khi vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hệ thống các văn bản thay đổi, Chuyên viên tham mưu thực hiện nhiệm vụ chưa cập nhật kịp thời văn bản dẫn đến chậm trong công tác báo cáo).

- Chậm lập Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2025 (các xã: Na Sầm; Văn Lãng; Đình Lập)²⁹⁵, HĐND xã Na Sầm²⁹⁶, Văn Lãng chưa phê chuẩn báo cáo quyết toán theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ.

2.8. Các nội dung khác

- Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung về tổ chức bộ máy, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển đất tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên đến thời điểm kết thúc kiểm toán, UBND tỉnh Lạng Sơn chưa ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động

²⁹⁴ Xã Chi Lăng 1.147trđ, xã Bằng Mạc 3.287trđ, xã Vạn Linh 2.693trđ, xã Hữu Lũng 184trđ, xã Yên Bình 876trđ, xã Đình Lập 119trđ, phường Đông Kinh 33trđ, phường Tam Thanh 83trđ, phường Lương Văn Tri 115trđ, phường Kỳ Lừa 183trđ, xã Lộc Bình 41trđ, xã Văn Quan 337trđ, xã Văn Lãng 1.480trđ.

Xã Yên Bình: Tại thời điểm kết thúc kiểm toán (ngày 10/4/2026), chưa nộp trả ngân sách tỉnh kinh phí được cấp trùng nhiệm vụ chi, không còn nhiệm vụ chi 2.296trđ theo quy định tại khoản 8 Điều 67 Luật NSNN số 89/2025/QH15. Đơn vị đã thực hiện nộp trả ngân sách 2.296 theo Giấy nộp trả kinh phí số 06 năm NS 2025 ngày 16/4/2026.

Xã Na Sầm: Tại thời điểm kết thúc kiểm toán (ngày 02/4/2026), chưa nộp trả ngân sách tỉnh khoản chi hết nhiệm vụ chi 308trđ theo quy định tại khoản 2 Điều 9, khoản 3 Điều 37 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính. Đơn vị đã thực hiện nộp trả ngân sách 308trđ theo Giấy nộp trả kinh phí số 01 Năm NS: 2026 ngày 05/6/2026.

²⁹⁵ Na Sầm (lập ngày 31/3/2026), Văn Lãng (lập ngày 02/4/2026), Đình Lập (lập ngày 25/3/2026).

²⁹⁶ Theo báo cáo của xã Na Sầm: Do Na Sầm là xã trung tâm của huyện Văn Lãng cũ phải thực hiện quyết toán số chi 6 tháng đầu năm 2025 của các đơn vị thuộc huyện cũ, việc thay đổi mô hình hoạt động cấp xã dẫn đến hệ thống các phần mềm kế toán, TABMIS Kho bạc cũng cần thay đổi phù hợp, trong quá trình vận hành vừa sử dụng vừa chờ nâng cấp cho phù hợp khi có thay đổi về hệ thống biểu mẫu dẫn đến chậm trễ trong việc chuyển đổi số liệu thu, chi từ các đơn vị cũ sang đơn vị mới và từ đó công tác quyết toán NSNN năm 2025 cũng chậm theo. Sau sáp nhập thiếu nhân sự làm công tác tài chính ngân sách, một người phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ lại thiếu kinh nghiệm, chưa thật sự thích ứng với sự thay đổi, còn lúng túng trong việc thực hiện nhiệm vụ mới ảnh hưởng lớn đến tiến độ, chất lượng công việc.

của Quỹ phát triển đất, (đã quá 12 tháng kể từ ngày Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ có hiệu lực)²⁹⁷.

- Khi tổ chức sắp xếp bộ máy còn các đơn vị chưa rà soát, xử lý dứt điểm các kết luận, kiến nghị của kiểm toán chưa thực hiện liên quan đến xử lý tài chính, xử lý khác theo mục 3 phần I của Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025, chi tiết các kiến nghị kiểm toán còn tiếp tục bàn giao cho các đơn vị và theo dõi thực hiện được UBND tỉnh tổng hợp tại Văn bản số 2281/UBND tỉnh-KTTH ngày 22/10/2025.

- Sở Tài chính chưa thực hiện kiểm tra cơ quan kiểm soát, thanh toán về việc chấp hành chế độ kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư công theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ.

- Năm 2025, Sở Y tế chưa thực hiện được công tác đấu thầu mua sắm tập trung đối với danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm cho các đơn vị trực thuộc (theo Văn bản số 4480/SYT-NVYD ngày 28/12/2025 của Sở Y tế gửi UBND tỉnh Lạng Sơn): Nguyên nhân chính là việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu năm 2025 gặp nhiều khó khăn (sự thay đổi của chính quyền địa phương 2 cấp, nhân lực làm nhiệm vụ nghiệp vụ được đấu thầu thuốc của Sở Y tế hạn chế; số lượng danh mục đề xuất mua lớn); thực hiện quy định tại thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập (thay thế Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024), trong đó tại điểm c, khoản 2, điều 21 có quy định mua sắm tập trung phải được thống nhất với Cơ quan BHXH tỉnh.

B. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CHỦ YẾU

I. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán

Căn cứ kết quả kiểm toán thực hiện điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán có liên quan theo đúng quy định.

2. Kiến nghị về xử lý tài chính tổng số 31.870.518.769đ, gồm:

2.1. Kiến nghị tăng thu ngân sách 86.522.474đ (*Chi tiết tại Phụ lục số 04, 04a/BCKT-NSDP*).

2.2. Kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách 31.783.996.295đ (*Chi tiết tại Phụ lục số 05, 05a/BCKT-NSDP*).

3. Kiến nghị khác tổng số 95.660.007.608đ, gồm:

3.1. Theo dõi, trích lập bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương 89.002.544.644đ.

3.2. Thu hồi tạm ứng hợp đồng vượt mức quy định sau khi cắt giảm quy mô và điều chỉnh giảm giá trị hợp đồng 1.919.626.600đ.

3.3. Chủ đầu tư cùng các bên liên quan phối hợp xử lý theo đúng quy định

²⁹⁷ Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ “Việc rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập, Điều lệ, điều chỉnh hoạt động ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ quy định tại khoản này **phải hoàn thành trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành**”. Nghị định 104/2024/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/8/2024.

của pháp luật đối với giá trị hợp đồng còn lại do Kiểm toán nhà nước xác định chênh lệch giảm số tiền 4.737.836.364đ.

(Chi tiết tại Phụ lục số 06, 07.8/BCKT-NSDP).

4. Kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn:

4.1. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chậm phân bổ dự toán từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương; công tác lập, phân bổ KHV đầu tư công để đảm bảo thực hiện đúng theo Luật đầu tư công và các quy định hiện hành; quyết định phân bổ kinh phí trùng, không có nội dung nhiệm vụ chi *(hạn chế tại mục: 2.1. Công tác lập, giao dự toán ngân sách nhà nước; 2.3.1. Công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch đầu tư công; 2.7. Tại các xã, phường)*.

4.2. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc phê duyệt dự án thiếu nội dung theo quy định tại Khoản 3 điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ *(hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết)*.

4.3. Chỉ đạo Kho bạc nhà nước khu vực VI và các đơn vị có liên quan tăng cường đôn đốc, có biện pháp xử lý, thu hồi dứt điểm số dư tạm ứng quá hạn 225.663trđ theo đúng quy định *(hạn chế tại mục: 2.5. Công tác kế toán, quyết toán)*.

4.4. Kiểm tra làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan để xử lý theo quy định pháp luật, đồng thời có biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân của các dự án *(hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết)*.

4.5. Tăng cường chỉ đạo chủ đầu tư, Ban quản lý dự án trên địa bàn tỉnh chấn chỉnh, khắc phục hạn chế trong thực hiện quản lý dự án (như kết quả kiểm toán đã nêu) nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước *(hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết)*.

4.6. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán nghiêm túc thực hiện kịp thời, đầy đủ kiến nghị của KTNN chưa thực hiện trước khi sắp tổ chức bộ máy đã được UBND tỉnh tổng hợp tại văn bản số 2281/UBND tỉnh-KTTH ngày 22/10/2025 *(hạn chế tại mục: 2.8. Các nội dung khác)*.

4.7. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 chưa sát khả năng thu và chưa phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương *(hạn chế tại mục: 2.1. Công tác lập, giao dự toán ngân sách nhà nước)*.

4.8. Chỉ đạo Sở y tế chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và xem xét trách nhiệm đối với việc chậm thực hiện được công tác đấu thầu mua sắm tập trung đối với danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm cho các đơn vị trực thuộc trong năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn *(hạn chế tại mục: 2.8. Các nội dung khác)*.

4.9. UBND tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các dự án bố trí kế hoạch vốn nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc giải ngân chậm,

không hết kế hoạch vốn được giao, đến hết thời hạn giải ngân phải thực hiện hủy dự toán, thu hồi vốn (*hạn chế tại mục: 2.3.1. Công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch đầu tư công, mục 2.3.2. Thu hồi vốn hết thời hạn giải ngân*).

5. Kiến nghị xem xét, xử lý theo quy định

Đề nghị UBND tỉnh Lạng Sơn:

5.1. Chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, làm rõ nguồn gốc đất làm nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất gạch, ngói của Công ty TNHH Quyết Thắng (Mst: 4900229061) để xử lý theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định pháp luật có liên quan; chỉ đạo Thuế tỉnh Lạng Sơn hướng dẫn đơn vị thực hiện kê khai thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường phù hợp với bản chất hoạt động phát sinh (khai thác hoặc thu mua, tiếp nhận để nộp thay) nhằm đảm bảo việc kê khai, thực hiện nghĩa vụ ngân sách của NNT theo đúng quy định của pháp luật (*hạn chế tại mục: 2.2.5. Các khoản thu liên quan đến khoáng sản*).

5.2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng kiểm tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật có liên quan, tránh xảy ra thất thoát NSNN đối với các nội dung: (i) chưa có phiếu chuyển thông tin địa chính thửa đất của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn để xác định đơn giá thuê đất cho thời kỳ ổn định tiếp theo đối với 53 doanh nghiệp thuê đất đã hết hạn đơn giá thuê đất cho thời kỳ ổn định; (ii) Chưa có quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất đối với 10 doanh nghiệp thuê đất theo quy định tại Điều 142, 226 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; (iii) Chưa có Quyết định gia hạn thời gian thuê đất hoặc Quyết định thu hồi đất đối với 02 doanh nghiệp đã hết hạn thời gian thuê đất (Chi tiết tại Phụ lục số 09.3a; 09.3b/BCKT-NSĐP) (*hạn chế tại mục: 2.2.4. Quản lý thu tiền thuê đất*).

5.3. Chỉ đạo kiểm tra công tác giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) đảm bảo theo kế hoạch. Trường hợp công tác GPMB của dự án chưa phù hợp theo kế hoạch GPMB, không đảm bảo đẩy nhanh tiến độ thi công thì chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn kịp thời thu hồi số tiền tạm ứng vượt hạn mức tối đa theo quy định. (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

5.4. Chỉ đạo làm rõ trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan đối với việc giải ngân kế hoạch vốn đạt tỷ lệ thấp; chậm điều chỉnh kế hoạch vốn khi nguồn thu tiền sử dụng đất hụt so với dự toán làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân và hiệu quả đầu tư (*hạn chế tại khoản 1.4 mục 1. Đánh giá chung; mục 2.3.1. Công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch đầu tư công*).

5.5. Chỉ đạo cấp có thẩm quyền kiểm tra, rà soát đối với các sai sót được nêu tại BCKT về (1) Công tác quản lý nợ thuế; (2) Công tác thực hiện dự án tại một số Ban quản lý dự án, chủ đầu tư còn chậm tiến độ do công tác giải phóng mặt bằng, hụt thu tiền sử dụng đất; Công tác nghiệm thu thanh toán còn sai sót về khối lượng,

đơn giá thanh toán; tạm ứng hợp đồng vượt mức quy định; (3) Chưa nộp trả kịp thời ngân sách cấp trên kinh phí bổ sung có mục tiêu; (4) Tạm ứng quá hạn chưa thu hồi; phân bổ vốn đầu tư khi chưa có quyết định phê duyệt dự án đầu tư; Thời điểm tạm ứng lần 02 (31/12/2025) cho Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) để đẩy nhanh tiến độ thi công nhưng chưa có đủ mặt bằng thi công.

Trong trường hợp qua kiểm tra, rà soát các sai sót này có gây lãng phí thì đề nghị làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm để xử lý theo quy định và pháp luật, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời, chấm dứt hành vi gây lãng phí.

II. Đối với các đơn vị được kiểm toán

1. Kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

1.1. Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác tham mưu phân bổ KHV cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và nhiệm vụ quy hoạch khi chưa có nhiệm vụ và dự toán được phê duyệt; phân bổ KHV khi dự án chưa được phê duyệt; chưa kịp thời rà soát, tham mưu điều chỉnh, cắt giảm hoặc giãn tiến độ kế hoạch vốn đối với các dự án sử dụng vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất khi thực hiện không đạt dự toán thu theo quy định (*hạn chế tại mục: 2.3.1. Công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch đầu tư công*).

- Tăng cường thực hiện kiểm tra cơ quan thanh toán về việc chấp hành chế độ thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định (*hạn chế tại mục: 2.8. Các nội dung khác*).

- Kịp thời kiểm tra, rà soát, thu hồi kịp thời về ngân sách tỉnh các khoản kinh phí cấp trùng, kinh phí đã hết nhiệm vụ chi tại các đơn vị, cấp xã.

- Hướng dẫn UBND các xã thực hiện tổng hợp, lập báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20/6/2025 và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính.

1.2. Thuế tỉnh Lạng Sơn

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác xây dựng dự toán thu NSNN năm 2025 chưa sát khả năng thu, chưa phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương; chậm ban hành quyết định giảm tiền thuế đất; không đạt chỉ tiêu giao thu nợ, xử lý nợ và tiền thuế nợ năm 2025 (*hạn chế tại mục: 2.1. Công tác lập, giao dự toán ngân sách nhà nước; 2.2.1. Công tác giảm thuế; 2.2.2. Quản lý nợ thuế*).

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc ban hành văn bản chuyển sang cơ quan tài nguyên chưa chi tiết sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của các đơn vị trên địa bàn theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính (*hạn chế tại mục: 2.2.5. Các khoản thu liên quan đến khoáng sản*).

- Chỉ đạo Thuế cơ sở 3 tỉnh Lạng Sơn chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chậm ra thông báo thu tiền sử dụng đất (*hạn chế tại mục: 2.2.3. Quản lý thu tiền sử dụng đất*).

1.3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Lạng Sơn

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với một số hạn chế liên quan quá trình quản lý thực hiện các dự án: (i) Công tác lập dự án đầu tư; (ii) Công tác tạm ứng vốn đầu tư; (iii) Công tác phê duyệt thiết kế, dự toán; (iv) Công tác lựa chọn nhà thầu; Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng; (v) Công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành; (vi) Công tác quản lý tiến độ thi công; (vii) Công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

- Rà soát, xác định đúng theo quy định khối lượng hợp đồng của hạng mục công việc *Căng lưới thủy tinh gia cố tường gạch không nung* của Hợp đồng số: 42/2026/HĐ-XD ngày 04/02/2025 Gói thầu số 15: thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị Nhà thi đấu đa năng của Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng) với giá trị hợp đồng đã ký 290.075.684đ (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

1.4. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Lạng Sơn

- Thực hiện kiểm tra rà soát, đánh giá cụ thể nguyên nhân, có phương án điều chỉnh thời gian thực hiện dự án (Đường Lũng Vài - Bình Độ - Tân Minh đoạn từ Km 12-Km20, huyện Tràng Định) và điều chỉnh thời gian thực hiện gói thầu (Gói thầu Lắp đặt thiết bị - Dự án Nút giao đường Cao tốc vào khu công nghiệp Hữu Lũng) theo quy định (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với một số hạn chế liên quan quá trình quản lý thực hiện các dự án: Lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán; công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý thực hiện hợp đồng; công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý tiến độ thi công; nghiệm thu thanh toán và công tác quản lý chi phí đầu tư (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

1.5. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Hữu Lũng

Chấn chỉnh rút kinh nghiệm, thực hiện và xử lý theo đúng qui định của pháp luật đối với các tồn tại hạn chế trong quản lý đầu tư các dự án gồm: (i) Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; (ii) Lập, trình thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán; (iii) công tác quản lý thực hiện hợp đồng; (iv) công tác quản lý chất lượng công trình; (v) quản lý tiến độ thi công; (vi) nghiệm thu thanh toán và quản lý chi phí đầu tư (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

1.6. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Văn Quan

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm, kịp thời thu hồi số tiền tạm ứng 1.919,9trđ (Gói thầu số 02 Thi công hạng mục đường của dự án xây dựng các tuyến nhánh từ cầu Đức Hình - QL.279, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn) để đảm bảo ngân sách nhà nước được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

- Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với một số hạn chế liên quan quá trình quản lý thực hiện các dự án: (i) Lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; (ii) Lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán; (iii) công tác quản lý thực hiện hợp đồng; (iv) công tác quản lý chất lượng công trình; (v) quản lý tiến độ thi công; (vi) nghiệm thu thanh toán và công tác quản lý chi phí đầu tư (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

1.7. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đình Lập

Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với một số hạn chế liên quan quá trình quản lý thực hiện các dự án như: (i) Công tác lập dự án đầu tư; (ii) Công tác phê duyệt thiết kế, dự toán; (iii) Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng; (iv) công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; (v) Công tác quản lý tiến độ thi công; (vi) công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

1.8. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đông Kinh

Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng công trình đối với một số hạn chế liên quan quá trình quản lý thực hiện các dự án như: (i) Công tác phê duyệt thiết kế, dự toán; (ii) công tác đấu thầu và lựa chọn nhà thầu; (iii) công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình; (iv) Công tác quản lý tiến độ thi công; (v) công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành (*hạn chế tại mục: 2.3.3. Kết quả kiểm toán các dự án chi tiết*).

1.9. UBND phường Đông Kinh

Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chậm phân bổ, chưa phân bổ hết dự toán được tỉnh giao đầu kỳ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật NSNN năm 2015 (*hạn chế tại mục: 2.1. Công tác lập, giao dự toán ngân sách nhà nước*).

1.10. UBND các xã Na Sầm, Văn Lãng, Đình Lập

Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc lập Báo cáo quyết toán ngân sách xã chưa đảm bảo thời gian theo quy định; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và thực hiện tổng hợp, lập báo cáo tài chính theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 46/2025/TT-BTC ngày 20/6/2025 và Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/4/2024 của Bộ Tài chính (*hạn chế tại mục: 2.7. Tại các xã, phường*).

6. Kiến nghị ban hành, sửa đổi văn bản quản lý

6.1. Đối với UBND tỉnh Lạng Sơn

Kịp thời ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Lạng Sơn theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 25, Nghị định 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ (*hạn chế tại mục: 2.8. Các nội dung khác*).

6.2. Đối với Thuế tỉnh Lạng Sơn

- Thực hiện rà soát và ban hành văn bản điều chỉnh hoặc bổ sung đối với văn bản số 1235/LSO-QLDN ngày 08/4/2026 của Thuế tỉnh Lạng Sơn để thể hiện chi tiết sản lượng khai thác tài nguyên trong năm theo từng mỏ của từng đơn vị khai thác trên địa bàn gửi cơ quan tài nguyên và môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính (*hạn chế tại mục: 2.2.5. Các khoản thu liên quan đến khoáng sản*).

- Thực hiện ban hành văn bản yêu cầu, hướng dẫn người nộp thuế thực hiện kê khai, nộp tờ khai thuế tài nguyên chi tiết theo từng mỏ khai thác theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính và xử lý vi phạm trong việc khai không đúng mẫu tờ khai theo quy định (*hạn chế tại mục: 2.2.5. Các khoản thu liên quan đến khoáng sản*).

III. Đối với HĐND tỉnh Lạng Sơn và các xã

1. Đối với HĐND tỉnh Lạng Sơn

1.1. Đề nghị HĐND tỉnh Lạng Sơn sử dụng kết quả kiểm toán khi xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025.

1.2. Giám sát các đơn vị được kiểm toán thực hiện đầy đủ các kiến nghị của KTNN như đã nêu tại Báo cáo kiểm toán nhằm đảm bảo các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, ngân sách được thực hiện nghiêm túc trên địa bàn.

1.3. Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư {Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, nhà thi đấu đa năng)} chưa xác định được cơ cấu nguồn vốn giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư thiếu nội dung cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019.

2. Đối với HĐND các xã, phường

- HĐND phường Đông Kinh chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách còn chậm; chưa phân bổ hết dự toán tỉnh giao từ đầu kỳ.

- HĐND các xã (Na Sầm, Văn Lãng) chấn chỉnh, rút kinh nghiệm trong việc phê chuẩn quyết toán ngân sách xã chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

Trên đây là báo cáo tóm tắt những nội dung, phát hiện trọng yếu của cuộc kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm

2025 của tỉnh Lạng Sơn./.